

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HOÁ  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền,  
2. Ông Hà Quang Phụng;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang;

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Lý Thị Kim S, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Q, xã V, huyện C, tỉnh T; cơ quan công tác: Công an huyện C, tỉnh T; nơi cư trú (tạm trú): Học viên lớp B..., Học Viện Cảnh sát nhân dân, phường C, quận B, thành phố H, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

***2. Bị đơn:*** Anh Đặng Văn A, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh T; cơ quan công tác: Công an huyện C, tỉnh T; nơi cư trú (tạm trú): Số nhà ..., tổ dân phố K, xã V, huyện C, tỉnh T, *có mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Kim S trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn A được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật từ năm 2016 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với bố mẹ đẻ của chị tại tổ V, xã L, huyện C, tỉnh T. Quá trình chung sống đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vào khoảng tháng 3/2021, chị có nghi ngờ anh Đặng Văn A qua lại thân mật với người phụ nữ khác, xung đột vợ chồng ngày càng nhiều và căng thẳng, anh A có những lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị, gây áp lực về tâm lý đối với chị, vượt quá sức chịu đựng của bản thân chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân vợ chồng không thể tiếp tục được nữa, chị đề nghị được ly hôn với anh Đặng Văn A.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh A có 01 người con chung tên là Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018. Nay ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## *2. Tại bản tự khai bị đơn anh Đặng Văn A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 giữa anh và chị Lý Thị Kim S quen biết tìm hiểu yêu nhau, đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê phòng riêng tại tổ T, xã L. Đến tháng 11/2017 anh đi học liên thông lên đại học hệ tập trung tại Học viện Cảnh sát nhân dân, phường C, thành phố H, tại thời điểm đó chị S có thai nên đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tổ V, xã L. Đến tháng 8/2020 anh học xong quay lại xã L làm việc, còn chị S đi ôn thi tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Tháng 11/2020, chị S đi học liên thông lên đại học hệ tập trung tại Học viện Cảnh sát nhân dân, con chung được chị S gửi vào nhà bố mẹ đẻ anh chăm sóc cho chị S đi học. Khoảng tháng 3/2021 thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, chị S không được về địa phương mà sinh hoạt tập trung tại trường, quá trình sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn tình cảm nên không sống cùng nhau, đến thời gian giữa tháng 10/2021 chị S được nghỉ dịch nên có về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị S có đơn xin ly hôn, anh có nguyện vọng không muốn ly hôn, muốn được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh và chị S có 01 người con chung tên là Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018. Trường hợp chị S không muốn đoàn tụ mà muốn ly hôn thì anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng con chung do chị S đang học tập trung tại thành phố Hà Nội không có thời gian, điều kiện chăm sóc con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc chị Lý Thị Kim S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Văn A, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng không thành. Tại phiên hòa giải ngày 26/01/2022 cả chị Lý Thị Kim S và anh Đặng Văn A đều xác định tình cảm không còn, cùng đề nghị được ghi nhận thuận tình ly hôn.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lý Thị Kim S trình bày: Do chị đang học tập trung tại Học viện Cảnh sát nhân dân tại Hà Nội, do tình hình diễn biến dịch Covid-19 phức tạp nên chị không tham gia phiên tòa được. Chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn A. Về con chung, chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018 và không yêu cầu anh Đặng Văn A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đặng Văn A trình bày: Anh nhất trí ly hôn với chị Lý Thị Kim S và có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018, không yêu cầu chị Lý Thị Kim S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Lý Thị Kim S. Cho chị Lý Thị Kim S được ly hôn với anh Đặng Văn A.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018 cho anh Đặng Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị Kim S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị Kim S và anh Đặng Văn A xác định không có, không đề nghị giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn) theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Lý Thị Kim S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn A; anh Đặng Văn A có

đang công tác, thường xuyên sinh sống, tạm trú tại xã L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lý Thị Kim S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Kim S và anh Đặng Văn A có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2016 tại UBND xã L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị S và anh A đều xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau và đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay; anh A xác định tình cảm vợ chồng đối với chị S không còn, nhất trí ly hôn với chị S. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị S, anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Kim S, xử cho chị Lý Thị Kim S được ly hôn với anh Đặng Văn A.

[2.2] Về con chung: Chị Lý Thị Kim S và anh Đặng Văn A có 01 con chung là cháu Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án cả chị S và anh A đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018 và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào thực tế đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Đặng Văn P trên 03 tuổi (03 tuổi, 10 tháng, 01 ngày). Căn cứ điều kiện công tác, học tập của các đương sự, hiện nay chị Lý Thị Kim S đang theo học tập trung tại Học Viện Cảnh sát nhân dân, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. Theo biên bản xác minh ngày 10/02/2022 tại Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang, chị S đi học từ ngày 24/12/2020, thời gian học là 2,5 năm. Như vậy thời gian học tập tại nhà trường của chị S dự kiến hoàn thành đến tháng 6/2023; còn anh Đặng Văn A hiện đang công tác tại Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của con chung (có khả năng, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung), Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đặng Văn P cho anh Đặng Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị Kim S và anh Đặng Văn A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lý Thị Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Lý Thị Kim S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Kim S được ly hôn với anh Đặng Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Văn P, sinh ngày 23/4/2018 cho anh Đặng Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị Kim S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Lý Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng. Anh Đặng Văn A không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/02/2022. Chị Lý Thị Kim S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã L, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**